TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2023/HS-ST
Ngày 24-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Bản và bà Nguyễn Thị Tiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 201/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 206/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh ngày: 03/8/1966 tại huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Tiểu khu 1/5, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Ngọc Lĩu (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nhãn; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hoa (đã ly hôn) và có 01 con;

Tiền án: Bản án số 111 ngày 12/6/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 16 năm 6 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Ngày 24/10/2002, Tòa phúc thẩm tại Hà Nội bác kháng cáo của Nguyễn Văn D, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 111 ngày 12/6/2002 áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt 16 năm 6 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phí ngày 03/7/2007, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/8/2013 (chưa được xóa án tích);

Bản án số 73 ngày 27/8/2014, Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ xử phạt 8 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm h, p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong án phí ngày 20/10/2014. Chấp

hành xong hình phạt tù ngày 09/8/2020 (Chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2023 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 10 phút ngày 27/6/2023, tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại tiểu khu Mía Đường, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu tiến hành kiểm tra đối với Nguyễn Văn D đang đi bộ trên đường. Qua kiểm tra phát hiện Nguyễn Văn D đang cầm trong tay trái 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bên trong đựng 01 gói giấy màu trắng đựng cục chất bột màu trắng nghi là Heroine. Nguyễn Văn D khai nhận đó là ma túy của D cất giấu để sử dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm của Nguyễn Văn D, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và dẫn giải Nguyễn Văn D đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Ngày 27/6/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành xác định khối lượng cục chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn D được 0,28 gam, lấy 0,28 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu D.

Tại Kết luận giám định số 1654 ngày 29/6/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu ký hiệu D gửi giám định là ma túy; loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,28 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,28 gam, loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine"*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/6/2023, D đi đến tiểu khu Pa Khen, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu mục đích tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến tiểu khu Mía Đường, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, D gặp và hỏi mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói giấy màu trắng bên trong đựng Heroine với giá 50.000 đồng được để trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long. Sau khi mua được ma tuý, D cầm ma túy trong tay trái rồi đi tìm nơi sử dụng. Trên đường đi gặp tổ công tác Công an huyện Mộc Châu kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn D như D khai nhận, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

Cáo trạng số 157/CT-VKS ngày 28/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Nguyễn Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 05 (năm) đến 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 27/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Vật chứng còn lại vụ Nguyễn Văn D, bắt ngày 27/6/2023 (vỏ bao thuốc lá màu vàng trên bề mặt có chữ THĂNG LONG, mảnh giấy màu trắng và vỏ phong bì niêm phong ban đầu)"; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Test thử ma túy của Nguyễn Văn D, ngày 27/6/2023. KQ: Dương tính".

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu thu giữ của bị cáo vào ngày 27/6/2023 có nguồn gốc mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện Mộc Châu lập vào hồi 12 giờ 20 phút ngày 27/6/2023; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong, xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản kết luận giám định số 1654 ngày 29/6/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu ký hiệu D gửi giám định là ma túy; loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,28 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,28 gam, loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine"*. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Văn D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã 02 lần bị kết án: Tại bản án số 111 ngày 12/6/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 16 năm 6 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Ngày 24/10/2002, Tòa phúc thẩm tại Hà Nội bác kháng cáo của Nguyễn Văn D, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 111 ngày 12/6/2002 áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt 16 năm 6 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phí ngày 03/7/2007, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/8/2013; Bản án số 73 ngày 27/8/2014, Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ xử phạt 8 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm h, p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong án phí ngày 20/10/2014. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/8/2020 đều chưa được xóa án tích lại tái phạm tội, ngày 27/6/2023 bị cáo đã có hành vi tàng trữ, cất giấu trái phép 0,28 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, có nhân thân xấu, đã có 02 tiền án, sau khi trở về địa phương bị cáo không coi đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức mà còn tiếp tục tái phạm, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc cất giữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc và phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, gia đình không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Vật chứng còn lại vụ Nguyễn Văn D, bắt ngày 27/6/2023 (vỏ bao thuốc lá màu vàng trên bề mặt có chữ THĂNG LONG, mảnh giấy màu trắng và vỏ phong bì niêm phong ban đầu)"; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Test thử ma túy của Nguyễn Văn D, ngày 27/6/2023. KQ: Dương tính". Xét thấy đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn D. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không đề cập đến vấn đề xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 27/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Vật chứng còn lại vụ Nguyễn Văn D, bắt ngày 27/6/2023 (vỏ bao thuốc lá màu vàng trên bề mặt có chữ THĂNG LONG, mảnh giấy màu trắng và vỏ phong bì niêm phong ban đầu)"; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Test thử ma túy của Nguyễn Văn D, ngày 27/6/2023. KQ: Dương tính".

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng chẵn)*.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Bản **Nguyễn Thị Tiện** **Đỗ Như Khánh**